

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 23/3/2020 của UBND thị xã về kiểm tra công tác CCHC năm 2020; Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND thị xã An Khê về việc Thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn thị xã năm 2020; Đoàn kiểm tra công tác CCHC của thị xã báo cáo kết quả như sau:

I. Khái quát quá trình kiểm tra

Công tác kiểm tra CCHC năm 2020 được triển khai thực hiện từ ngày 06/10/2020 và kết thúc đợt kiểm tra vào ngày 21/10/2020, do đồng chí Trưởng Phòng Nội vụ làm Trưởng đoàn kiểm tra, các đồng chí đại diện một số phòng chuyên môn thuộc UBND thị xã: Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng Văn hóa – Thông tin thị xã, Phòng Kinh tế thị xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Phòng Nội vụ thị xã làm thành viên.

Công tác kiểm tra nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác CCHC trên địa bàn thị xã; kiểm tra việc khắc phục những hạn chế trong công tác CCHC năm 2019; đồng thời tăng cường việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức (CBCC); nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND các xã, phường; quán triệt quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của CBCC các xã, phường.

II. Kết quả kiểm tra của từng nội dung (mốc thời điểm kiểm tra từ ngày 01/01/2019 đến 30/6/2020)

1. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Việc ban hành các kế hoạch

Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC đã được lãnh đạo UBND các xã, phường quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện. Trên cơ sở các Kế hoạch liên quan đến công tác CCHC của thị xã: các xã, phường đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác CCHC, kế hoạch tuyên truyền CCHC. Tuy nhiên, một số đơn vị ban hành kế hoạch chưa phân công rõ nhiệm vụ cho từng bộ phận chuyên môn và thời gian thực hiện¹.

1.2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ

¹ - Kế hoạch CCHC: xã Cửu An, Thành An, An Bình, Tây Sơn, An Phú, Ngô Mỹ, An Phước, Tú An.
- Kế hoạch Tuyên truyền CCHC: xã Cửu An, An Bình, An Phú, Ngô Mỹ, An Phước.

Việc báo cáo công tác CCHC định kỳ theo quy định đã được các đơn vị quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, có 1 số xã, phường thời gian nộp báo cáo chưa đúng theo quy định².

2. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản QPPL tại UBND cấp xã

2.1. Việc ban hành văn bản QPPL: Qua kiểm tra, trong năm 11/11 đơn vị không ban hành văn bản QPPL.

2.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật: Thực hiện Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 31/12/2020 về theo dõi thi hành pháp luật và quản lý công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thị xã An Khê năm 2020; các đơn vị đã ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật theo quy định. Một số đơn vị ban hành kế hoạch năm 2020 muộn so với thời gian quy định³.

2.3. Chế độ thông tin báo cáo năm về TDTHPL: Các đơn vị thực hiện đảm bảo về thời gian theo quy định tại Văn bản số 976/UBND-TP ngày 05/8/2019 của UBND thị xã về việc triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật. Tuy nhiên, một số đơn vị không thực hiện chế độ thông tin báo cáo hoặc báo cáo chậm so với thời gian quy định⁴.

2.4. Thực hiện các hoạt động về TDTHPL: đảm bảo các nội dung theo yêu cầu. Tuy nhiên, một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ các nội dung⁵.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- **Công tác rà soát, đánh giá TTHC:** Trong năm, các đơn vị đều không thực hiện đăng ký rà soát TTHC.

- **Công tác công khai TTHC, niêm yết TTHC:** Đã công khai, niêm yết kịp thời các TTHC còn hiệu lực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ và trên trang Thông tin điện tử theo quy định. Một số đơn vị niêm yết chưa khoa học⁶.

- **Tình hình công khai tiến độ và giải quyết TTHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến:** Có công khai

- **Tình hình thực hiện cơ chế 1 cửa, một cửa liên thông:** Đã triển khai thực hiện theo quy định: ban hành quyết định thành lập, quy chế hoạt động, bố trí trụ sở làm việc, trang thiết bị, máy móc... đảm bảo theo quy định.

- **Năm 2019 đến 30/6/2020,** UBND các xã, phường không có phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính.

4. Giải quyết thủ tục hành chính (kiểm tra hồ sơ TTHC tại UBND các xã, phường).

² Xuân An, Thành An, An Bình, An Tân, Tây Sơn, An Phú, Ngô Mỹ, An Phước, Tú An.

³ Xã Song An, Thành An

⁴ Không có báo cáo: Phường An Phước; báo cáo chậm: xã Thành An, Song An, Xuân An.

⁵ Phường An Phước chưa tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

⁶ Xã Song An, Thành An hình thức niêm yết chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, việc niêm yết còn chồng lấn giữa các lĩnh vực; xã Tú An niêm yết một số TTHC đã hết hiệu lực.

4.1. UBND xã Xuân An

* Lĩnh vực đất đai: *(Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai)* không có các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Một số hồ sơ tiếp nhận không đủ điều kiện giải quyết TTHC *(Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu)*; quy trình giải quyết chưa đúng quy định *(Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền SDD, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu)*.

4.2. UBND xã Cửu An

* Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng: không có các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP; không nhập trên hệ thống một cửa.

* Lĩnh vực đất đai: Một số Thủ tục không có các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Nhận thừa thành phần hồ sơ. Quy trình thực hiện chưa đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 70, Nghị định 43/2014 của Chính phủ.

4.3. UBND xã Song An

* Lĩnh vực đất đai: Một số Thủ tục không có các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Một số hồ sơ giải quyết không đúng trình tự theo quy định tại khoản 2, Điều 70, Nghị định 43/2014 *(Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền SDD, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu)*.

4.4. UBND xã Thành An

* Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng: không có các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP; không nhập trên hệ thống một cửa.

* Lĩnh vực đất đai: không có các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Trình tự giải quyết hồ sơ chưa đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 70, Nghị định 43/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.5. UBND phường An Bình

* Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng: Các biểu mẫu chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP; không nhập trên hệ thống một cửa.

* Lĩnh vực đất đai: không có các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Phần hồ sơ chưa đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 8 của Thông tư 24/2014/TT-BTNMT. Trình tự giải quyết hồ sơ chưa đúng

theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 70, Nghị định 43/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.6. UBND phường An Tân

* Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng: quy trình giải quyết hồ sơ chưa đảm bảo theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, cụ thể: Bộ phận 1 cửa tiếp nhận hồ sơ chuyển công chức phụ trách công tác TĐKT của phường thẩm định, báo cáo Hội đồng TĐKT cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND phường quyết định khen thưởng. Tuy nhiên, UBND phường tổ chức họp hội đồng TĐKT trước khi nhận hồ sơ.

* Lĩnh vực đất đai: không có các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Trình tự giải quyết hồ sơ chưa đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 70, Nghị định 43/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Điều 10, Thông tư 24/2014 ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT.

4.7. UBND phường Tây Sơn

* Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng: không nhập trên hệ thống một cửa.

* Lĩnh vực đất đai: không có các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Trình tự giải quyết hồ sơ chưa đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 70, Nghị định 43/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Điều 10, Thông tư 24/2014 ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT.

4.8. UBND phường An Phú

* Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng: Thành phần hồ sơ không đảm bảo (thiếu báo cáo thành tích tập thể, cá nhân); không nhập trên hệ thống một cửa.

* Lĩnh vực đất đai: các biểu mẫu chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP (không có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ). Trình tự giải quyết hồ sơ chưa đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 70, Nghị định 43/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.9. UBND phường Ngô Mỹ

* Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng: Thành phần hồ sơ không đảm bảo (thiếu biên bản cuộc họp. Ban hành Quyết định chung danh hiệu LĐTT và giấy khen năm 2019).

* Lĩnh vực đất đai: không có các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Trình tự giải quyết hồ sơ chưa đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 70, Nghị định 43/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thừa bản sao CMND, bản sao hộ khẩu là thực hiện chưa đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 8 của Thông tư 24/2014/TT-BTNMT.

4.2. UBND phường An Phước

* Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng: không nhập trên hệ thống một cửa.

* Lĩnh vực đất đai: không có các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Trình tự giải quyết hồ sơ chưa đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 70, Nghị định 43/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thừa bản sao CMND, bản sao hộ khẩu là thực hiện chưa đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 8 của Thông tư 24/2014/TT-BTNMT.

4.9. UBND xã Tú An

* Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng: không nhập trên hệ thống một cửa.

* Lĩnh vực đất đai: không có các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Trình tự giải quyết hồ sơ chưa đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 70, Nghị định 43/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thừa bản sao CMND, bản sao hộ khẩu là thực hiện chưa đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 8 của Thông tư 24/2014/TT-BTNMT.

5. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP

5.1. Trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Cơ bản đảm bảo theo quy định.

5.2. Việc bố trí công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND các xã, phường bố trí từ 4-6 công chức ngồi làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

5.3. Việc ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND các xã, phường đã ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

6. Công tác tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

6.1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, xây dựng quy chế hoạt động, quy chế phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn tại phường:

11/11 UBND các xã, phường đều ban hành Quy chế làm việc UBND nhiệm kỳ 2016-2021 và Quyết định phân công nhiệm vụ của các công chức.

7. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

UBND các xã, phường đã thực hiện chế độ chính sách cho CBCC và người hoạt động không chuyên trách kịp thời, đầy đủ.

Thực hiện soát thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2020 đối với công chức cấp xã theo kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 20/01/2020 của UBND thị xã.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 theo quy định; quan tâm, tạo điều kiện cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

8. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

8.1. Thư công vụ: Hiện tại, các xã, phường đã có địa chỉ thư công vụ của đơn vị mình và địa chỉ thư điện tử công vụ riêng cho từng cá nhân.

8.2. Hệ thống Quản lý văn bản điều hành: đã được đơn vị đưa vào hoạt động để phục vụ công tác chuyên môn, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và các đoàn thể.

8.4. Trang thông tin điện tử:

11/11 xã, phường có Trang thông tin điện tử (TTĐT), có đăng tải nhiều bài viết phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền cho nhân dân, tuy nhiên mức độ đăng tin **chưa** thường xuyên; Ban Biên tập **chưa** được quan tâm bố trí kinh phí để hoạt động và chi trả thù lao, nhuận bút theo quy định.

8.5. Áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: Hoạt động duy trì, cải tiến HTQLCL đã công bố và áp dụng của UBND các cơ bản đáp ứng các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

9. Cải cách tài chính công

11/11 xã, phường đã Thực hiện việc xây dựng dự toán ngân sách và báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm. Tuy nhiên, vẫn còn đơn vị báo cáo chậm so với thời gian quy định (*Thành An, An Bình, Tây Sơn, Ngô Mỹ, An Phước, Tú An*). Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định (*trừ UBND xã Xuân An năm 2020 không xây dựng Quy chế Quản lý tài sản công*)

10. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị

- Thực hiện Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 28/10/2016 của UBND thị xã; Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND thị xã về việc kiện toàn đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc và không uống rượu bia trong giờ làm việc của BCCCCV: 11/11 đơn vị đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 26/CT-TTg đến toàn thể CBCC trong đơn vị để thực hiện.

- UBND các xã, phường thường xuyên quan tâm, chỉ đạo cũng như chấn chỉnh, nhắc nhở CBCC thực hiện Quy chế làm việc, quy tắc ứng xử, quy định về những điều CBCC không được làm, việc chấp hành nghiêm thời giờ làm việc, đeo thẻ công chức, chấp hành văn hóa công sở.

III.Đánh giá chung

Qua kết quả kiểm tra CCHC tại các xã, phường năm 2020, nhìn chung công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các xã, phường đã được quan

tâm thực hiện; các nhiệm vụ CCHC năm 2020 được các xã, phường triển khai; phần lớn hồ sơ TTHC các lĩnh vực do UBND cấp xã tiếp nhận đủ thành phần, xử lý đúng quy trình quy định. Tuy nhiên, việc triển khai còn tồn tại, hạn chế như sau:

1. Kế hoạch CCHC và kế hoạch Tuyên truyền công tác CCHC chưa phân công cụ thể cho từng bộ phận và thời gian thực hiện. Các hình thức tuyên truyền công tác CCHC chưa phong phú, đa dạng; chế độ thông tin báo cáo CCHC định kỳ chưa kịp thời, chưa đầy đủ số lượng, nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu.

2. Về giải quyết TTHC: một số đơn vị vẫn chưa áp dụng các biểu mẫu theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP mặc dù Đoàn kiểm tra đã chỉ ra từ năm 2019 và những năm trước (*Lĩnh vực đất đai, Thi đua – Khen thưởng*); Mẫu phiếu vẫn còn ghi chưa đầy đủ thông tin (*Lĩnh vực tư pháp; Lao động, Thương binh và Xã hội*).

IV. Kiến nghị

Căn cứ kết quả kiểm tra tại phường, Đoàn kiểm tra kiến nghị UBND các xã, phường một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thường xuyên đối với công tác CCHC tại địa phương theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh, thị xã; tăng cường, đổi mới, sáng tạo trong công tác tuyên truyền CCHC, xây dựng các nội dung tuyên truyền về CCHC và in các nội dung tuyên truyền ở mặt sau của Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo chỉ đạo của UBND tỉnh và thị xã, in tờ gấp, tờ rơi, in pano, khẩu hiệu tuyên truyền, lập trang mạng: zalo, facebook...; thực hiện báo cáo công tác CCHC đảm bảo tiến độ; thực hiện khắc phục ngay những hạn chế trong công tác CCHC.

2. Thường xuyên rà soát, cập nhật và niêm yết công khai đầy đủ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng mẫu quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP. Đồng thời, cập nhật đầy đủ thông tin vào Sổ quản lý hồ sơ, Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả phải thể hiện đầy đủ thời gian (giờ, phút) trả hồ sơ cho công dân, tổ chức theo đúng quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP. Chấm dứt tình trạng nhận hồ sơ không thông qua hệ thống Một cửa điện tử.

3. Thực hiện gửi, nhận, ký số văn bản điện tử qua trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 và 464/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Gia Lai. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện các TTHC theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, thực hiện tiếp nhận, gửi trả kết quả thực hiện TTHC qua dịch vụ Buu chính công ích.

4. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với CBCC đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện các nội dung về văn hóa công vụ; đề nghị xử lý và xử lý CBCC vi phạm các quy định của pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Đề nghị thực hiện mẫu biểu công khai dự toán theo Khoản 1, Điều 15 Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính đúng quy định.

6. Đề nghị UBND các xã, phường quán triệt, chỉ đạo Bộ phận Một cửa xã khắc phục những nội dung chưa làm được đã nêu trong biên bản làm việc.

7. Chỉ đạo công chức chuyên môn tại Bộ phận Một cửa: tiếp nhận hồ sơ đúng, đủ thành phần; không nhận thừa hoặc thiếu thành phần hồ sơ; đảm bảo giải quyết hồ sơ đúng hạn.

8. Khẩn trương rà soát, cập nhật đầy đủ danh mục TTHC để công khai đầy đủ tại Bộ phận Một cửa và công khai trên Trang thông tin điện tử cấp xã; cập nhật trên hệ thống một cửa điện tử.

10. Đề nghị đơn vị quan tâm chỉ đạo công tác rà soát, đánh giá TTHC. Hàng năm, ban hành kế hoạch đánh giá, đơn giản hóa TTHC.

11. Về công tác ISO

- Chủ động lập và tiến hành Đánh giá nội bộ năm 2020 (*có Chương trình đánh giá, Phiếu ghi chép trong quá trình đánh giá, Báo cáo sự không phù hợp và Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá*); tổ chức họp xem xét của lãnh đạo; báo cáo kết quả thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2020; báo cáo việc áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN 9001:2015 vào hoạt động quản lý của đơn vị năm 2020 đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ CBCC trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật và ban hành lại Hệ thống tài liệu và các quy trình tác nghiệp theo Bộ TTHC đã được cấp có thẩm quyền công bố.

- Tiến hành rà soát, sửa đổi và ban hành lại Quy trình kiểm soát hồ sơ, quy trình kiểm soát tài liệu cho phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của đơn vị, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Chỉ đạo các bộ phận công chức chuyên môn lập danh mục hồ sơ, danh mục tài liệu bao gồm cả danh mục kiểm soát tài liệu nội bộ và danh mục kiểm soát tài liệu bên ngoài theo đúng quy trình kiểm soát hồ sơ, quy trình kiểm soát tài liệu đã ban hành.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng đánh giá nội bộ để duy trì, cải tiến HTQLCL tại đơn vị đảm bảo việc áp dụng thực sự có hiệu quả, góp phần tích cực trong cải cách, hiện đại hóa nền hành chính.

12. Tăng cường ứng dụng CNTT để đẩy mạnh CCHC:

- Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí cho việc bảo trì, đầu tư nâng cấp trang thiết bị máy móc cho cán bộ, công chức, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin điện tử của tỉnh đã đầu tư, nhất là các ứng dụng, các hệ thống thông tin được đưa vào đánh giá trong Bộ chỉ số đánh giá mức độ chính quyền điện tử của tỉnh để đẩy mạnh cải cách TTHC, cụ thể:

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống QLVBDH; thực hiện việc ký số đảm bảo theo đúng Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư.

- Đối với Trang thông tin điện tử thành phần cấp xã: cần cập nhật đầy đủ các chuyên mục, thông tin theo quy định; quan tâm bố trí kinh phí hoạt động cho Ban biên tập trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Đối với hệ thống một cửa điện tử: Cập nhật đầy đủ các hồ sơ tiếp nhận vào hệ thống một cửa điện tử; thực hiện đúng các quy trình xử lý và cập nhật, kết thúc hồ sơ đúng với tình trạng xử lý thực tế để tránh tình trạng thống kê giữa hệ thống một cửa và thực tế không đồng nhất làm ảnh hưởng đến tổng hợp chung của toàn tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, rà soát bộ TTHC, các biểu mẫu theo quy định mới (nếu phát hiện sai sót, phải báo ngay cho quản trị hệ thống), sử dụng hiệu quả trang thiết bị máy móc đã được đầu tư tại một cửa.

- Phân công công chức kiêm nhiệm phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử; hàng năm có ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn công dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; BCCI.

Để đảm bảo điểm số trong Bộ Chỉ số CCHC của thị xã nói chung đề nghị UBND các xã, phường nghiêm túc khắc phục các nội dung hạn chế đã nêu tại biên bản và báo cáo kết quả khắc phục về Đoàn kiểm tra trước **ngày 30/11/2020**.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2020 tại UBND các xã, phường, Đoàn kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn thị xã báo cáo UBND thị xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Thành viên ĐKT;
- Lưu: VT, NV.

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA



Trần Thị Kim Dung

